



**Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ
Dai-ichi Việt Nam**

Báo cáo Hoạt động của
Quỹ Liên kết đơn vị cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1
Báo cáo soát xét độc lập	2 - 3
Báo cáo Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị	4 - 10
Thuyết minh Báo cáo Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị	11 - 14
Báo cáo phân tích tình hình hoạt động Quỹ Liên kết đơn vị	15 - 26

C
CÔNG
TY
NH
HIỂM
D
AI
ICHI
VIỆT
NAM

12-00
NHÂN
CÔNG TY T
PM
HỒ HỒ

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các thuyết minh kèm theo (“Báo cáo Hoạt động”).

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo Hoạt động phù hợp với các quy định liên quan đến Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị của Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) Báo cáo Hoạt động được trình bày từ trang 4 đến trang 14 đã được lập phù hợp với các quy định liên quan đến Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị của Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm; và
- (b) Ban Giám đốc Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của các nội dung trong Báo cáo Hoạt động này.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành Báo cáo Hoạt động đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Đặng Hồng Hải
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP

**Kính gửi Hội đồng Thành viên
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo Hoạt động của Quý liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (“Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm các thuyết minh kèm theo (“Báo cáo Hoạt động”), được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 4 đến trang 14.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo Hoạt động phù hợp với các quy định liên quan đến Báo cáo Hoạt động của Quý liên kết đơn vị của Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập Báo cáo Hoạt động không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo Hoạt động kèm theo. Chúng tôi đã tiến hành cuộc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2400 – *Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính quá khứ*. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi đưa ra kết luận rằng liệu có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo Hoạt động, xét trên phương diện tổng thể không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định liên quan đến Báo cáo Hoạt động của Quý liên kết đơn vị của Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm. Chuẩn mực này cũng yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan.

Công việc soát xét Báo cáo Hoạt động theo Chuẩn mực này là dịch vụ đảm bảo có giới hạn. Kiểm toán viên thực hiện các thủ tục, chủ yếu gồm phỏng vấn Ban Giám đốc và các nhân sự khác trong Công ty, nếu thích hợp, thủ tục phân tích và đánh giá các bằng chứng thu thập được.

Các thủ tục được thực hiện trong cuộc soát xét ít hơn đáng kể so với cuộc kiểm toán được tiến hành theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi sẽ không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo Hoạt động.



Kết luận của kiểm toán viên

Trên cơ sở công việc soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo Hoạt động của Quý liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã không được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các quy định liên quan đến Báo cáo Hoạt động của Quý liên kết đơn vị của Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

Cơ sở lập Báo cáo Hoạt động và Hạn chế sử dụng

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2(a) của Báo cáo Hoạt động trong đó trình bày là Báo cáo Hoạt động này được lập để Công ty tuân thủ các quy định liên quan đến Báo cáo Hoạt động của Quý Liên kết đơn vị của Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 ("Thông tư 67") của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm. Do đó, Báo cáo Hoạt động này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác. Báo cáo soát xét của chúng tôi chỉ nhằm mục đích để Công ty nộp cho Bộ Tài chính và công bố thông tin theo quy định của Thông tư 67 và không nhằm sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

Vấn đề khác

Báo cáo phân tích tình hình hoạt động của Quý liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được trình bày từ trang 15 đến trang 26 không phải là một phần của Báo cáo Hoạt động của Quý liên kết đơn vị được soát xét. Do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận về những thông tin này.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam
Báo cáo soát xét số: 25-01-00467-26-6



Nguyễn Thùy Ninh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4623-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2675-2024-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số 15-NT
 (Ban hành theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC
 ngày 2/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

I. PHÍ BẢO HIỂM VÀ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI ĐƠN VỊ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ TRONG NĂM

	2025		Số dư cuối năm
	VND	VND	
A. Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm (a)			
Phí cơ bản	2.813.108.767.053	2.268.238.223.624	
Phí đóng thêm	544.870.543.429		
B. Phần đóng góp tương ứng của Quỹ Chủ sở hữu vào các Quỹ liên kết đơn vị (b)	57.368.226.988		
C. Phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ liên kết đơn vị (c)	608.941.569.301	133.878.644.850	
Năm thứ nhất	91.028.217.382	169.186.477.028	
Năm thứ hai	192.617.121.541	17.583.000.200	
Năm thứ ba	17.583.000.200	4.648.108.300	
Năm thứ tư			
Năm thứ năm			
Từ năm thứ sáu trở đi			
D. Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ liên kết đơn vị [(d) = (a) - (c)]	2.204.167.197.752		

Quỹ	Số dư đầu năm		Tăng/(giảm) trong năm		Số dư cuối năm	
	VND	Giá mua VND/Đơn vị quỹ	VND	Giá bán VND/Đơn vị quỹ	VND	Giá bán VND/Đơn vị quỹ
Quỹ Tăng Trưởng	2.707.285.357.181	25.604,93	864.821.927.303	3.572.107.284.484	130.650.035,75	27.341,04
Quỹ Phát Triển	846.686.173.065	21.692,89	226.062.932.677	8.007.936,21	47.038.511,91	22.805,76
Quỹ Bảo Toàn	276.935.406.656	16.261.017,12	121.976.553.100	6.030.327,75	22.291.344,87	17.895,37
Quỹ Đảm Bảo	75.767.178.849	4.964.358,34	3.703.576.774	(5.290,04)	4.959.068,30	16.025,34
Quỹ Thịnh Vượng	40.438.727.772	1.941.646,31	3.537.984.743	35.793,30	1.977.439,61	22.239,22
Quỹ Dẫn Đầu	189.295.926.377	20.962.632,50	186.596.395.537	6.914.451,87	27.877.084,37	13.483,92
Quỹ Tài Chính	131.538.274.111	13.062.579,14	127.904.748.725	5.573.495,80	18.636.074,95	13.921,55
Năng Động	-	-	135.466.525.924	135.466.525.924	13.265.606,16	10.211,86
Quỹ Cân Bằng	-	-	-	-	-	-
	4.267.947.044.011	201.955.795,44	1.670.070.644.783	64.739.370,48	5.938.017.688.794	266.695.165,92



Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Chuyên gia Tính toán

Kế toán trưởng

(Signature)

(Signature)

(Signature)

Nguyễn Quốc Anh

Ishikawa Yuki

Huỳnh Vũ Đại Trọng

Đặng Hồng Hải

Các thuyết minh đính kèm từ trang 11 đến trang 14 là bộ phận hợp thành của Báo cáo Hoạt động này

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
 Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mẫu số 15-NT
 (Ban hành theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC
 ngày 2/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

II. TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

Tài sản	Quỹ Tăng Trưởng VND	Quỹ Phát Triển VND	Quỹ Bảo Toàn VND	Quỹ Đảm Bảo VND	Quỹ Thịnh Vượng VND	Quỹ Dẫn Đầu VND	Quỹ Tài Chính Năng Động VND	Quỹ Cân Bằng VND	Tổng VND
Tiền mặt	101.381.330.637	13.749.311.555	51.358.742	74.237.585	1.248.136.066	260.618.056	1.215.218.199	155.805.704	118.136.016.544
Chi tiết danh mục đầu tư	3.477.488.484.800	1.061.030.922.968	399.048.710.388	79.446.444.657	42.812.407.068	376.326.742.850	258.709.517.700	135.439.326.101	5.830.302.556.532
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	-	470.266.785.459	399.048.710.388	73.146.577.534	-	-	-	130.671.893.742	1.073.133.967.123
▪ Trái phiếu	-	39.434.287.123	-	6.299.867.123	-	-	-	-	45.734.154.246
▪ Trái phiếu doanh nghiệp	-	80.175.956.164	-	-	-	-	-	-	80.175.956.164
▪ Cổ phiếu	3.477.488.484.800	471.153.894.222	-	-	42.812.407.068	376.326.742.850	258.709.517.700	4.767.432.359	4.631.258.478.999
niêm yết	(6.762.530.953)	(2.031.128.781)	(188.109.374)	(49.926.619)	(83.830.619)	(695.038.992)	(481.713.063)	(128.605.881)	(10.420.884.282)
Tài sản khác									
Tổng tài sản	3.572.107.284.484	1.072.749.105.742	398.911.959.756	79.470.755.623	43.976.712.515	375.892.321.914	259.443.022.836	135.466.525.924	5.938.017.688.794

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Quốc Anh

Chuyên gia Tính toán



Ishikawa Yuki

Kế toán trưởng



Huỳnh Vũ Đại Trọng



Đặng Hồng Hải

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu số 15-NT
(Ban hành theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC
ngày 2/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

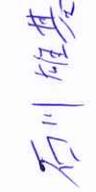
III. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

	Quỹ Tăng Trưởng VND	Quỹ Phát Triển VND	Quỹ Bảo Toàn VND	Quỹ Đảm Bảo VND	Quỹ Thịnh Vượng VND	Quỹ Dẫn Đầu VND	Quỹ Tài Chính Năng Động VND	Quỹ Cân Bằng VND	Tổng VND
Thu nhập/Doanh thu									
Phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ liên kết Đơn vị	1.235.801.001.659	429.211.922.986	220.379.167.904	(4.546.950)	(1.515.650)	162.678.303.837	142.629.550.545	13.473.313.422	2.204.167.197.752
Phân đóng góp tương ứng của Quỹ chủ sở hữu vào Quỹ liên kết đơn vị	(4.705.986.852)	(42.407.277.452)	(5.967.854.238)	(79.038.810)	765.501.158	(10.896.233.062)	529.688.547	120.129.427.696	57.368.226.988
Thu nhập đầu tư từ hoạt động đầu tư	286.632.509.639	69.381.144.018	18.041.967.743	3.758.569.914	3.622.472.938	116.237.725.874	61.366.306.565	3.196.433.497	562.237.130.188
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	370.557.127	26.508.415.579	18.041.967.743	3.834.923.026	5.440.836	-	-	3.188.710.143	51.950.014.455
▪ Trái phiếu chính phủ	-	(11.183.697)	-	(76.353.112)	-	-	-	-	(87.536.809)
▪ Trái phiếu doanh nghiệp	-	175.956.164	-	-	-	-	-	-	175.956.164
▪ Có phiếu niêm yết	286.261.952.512	42.707.955.972	-	-	3.617.032.102	116.237.725.874	61.366.306.565	7.723.354	510.198.696.378
Thu nhập khác	31.818.420.800	8.546.943.600	2.882.330.100	-	-	5.517.592.800	3.606.677.300	-	52.371.964.600
Tổng thu nhập/doanh thu (1)	1.549.545.945.246	464.732.733.152	235.335.611.509	3.674.984.154	4.386.458.446	273.537.389.449	208.132.222.957	136.799.174.615	2.876.144.519.528
Chi phí									
Phí bảo hiểm rủi ro	352.372.068.557	140.271.578.741	82.752.417.005	254.100	-	58.439.345.479	51.387.720.763	697.233.754	685.920.618.399
Phí quản lý hợp đồng	30.058.750.243	11.986.048.559	7.172.924.095	-	-	5.039.438.721	4.453.787.937	62.200.446	58.773.150.001
Phí chuyển đổi quỹ	100.000	-	100.000	-	-	150.000	200.000	-	550.000
Phí hủy hợp đồng	238.434.140.560	67.136.525.610	21.783.231.400	-	-	18.122.954.580	20.474.316.970	-	365.951.169.120
Phí hoạt động đầu tư	1.125.958.690	151.777.868	-	-	13.920.298	68.384.007	52.984.709	1.299.456	1.414.325.028
Tổng chi phí (2)	621.991.018.050	219.545.930.778	111.708.672.500	254.100	13.920.298	81.670.272.787	76.369.010.379	760.733.656	1.112.059.812.548
Chênh lệch giữa doanh thu và chi phí (3) = (1) - (2)	927.554.927.196	245.186.802.374	123.626.939.009	3.674.730.054	4.372.538.148	191.867.116.662	131.763.212.578	136.038.440.959	1.764.084.706.980
Thu nhập chưa phân chia chuyển từ năm trước sang	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thu nhập phân chia	927.554.927.196	245.186.802.374	123.626.939.009	3.674.730.054	4.372.538.148	191.867.116.662	131.763.212.578	136.038.440.959	1.764.084.706.980
▪ Cho Chủ hợp đồng	864.821.927.303	226.062.932.677	121.976.553.100	3.703.576.774	3.537.984.743	186.596.395.537	127.904.748.725	135.466.525.924	1.670.070.644.783
▪ Cho Chủ sở hữu (tối đa bằng với tỷ lệ phí quản lý quỹ)	62.732.999.893	19.123.869.697	1.650.385.909	(28.846.720)	834.553.405	5.270.721.125	3.858.463.853	571.915.035	94.014.062.197
▪ Cho Chủ sở hữu (tương ứng với thu nhập từ quỹ môi)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Thu nhập chưa phân chia chuyển sang năm sau	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Người lập biểu


 Nguyễn Quốc Anh

Chuyên gia Tinh toán


 Ishikawa Yuki

Kế toán trưởng


 Huỳnh Vũ Đại Trọng

Ngày 30 tháng 3 năm 2026



Đặng Hồng Hải

Các thuyết minh đính kèm từ trang 11 đến trang 14 là bộ phận hợp thành của Báo cáo Hoạt động này



IV. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết đơn vị và cách thức phân bổ tài sản tại thời điểm báo cáo

Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Lĩnh vực đầu tư
Quỹ Tăng Trưởng	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn.	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định. Rủi ro đầu tư: Cao	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80% - 100%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật cho phép (0% - 20%).
Quỹ Phát Triển	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn.	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có tiềm năng tăng trưởng vốn. Rủi ro đầu tư: Trung bình	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15% - 55%), trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật cho phép (45% - 85%).
Quỹ Bảo Toàn	Tạo thu nhập ổn định.	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định. Rủi ro đầu tư: Thấp	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật cho phép (100%).
Quỹ Đảm Bảo	Tạo thu nhập ổn định.	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư có thu nhập ổn định. Rủi ro đầu tư: Thấp	Trái phiếu chính phủ, tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập ổn định khác mà pháp luật cho phép.
Quỹ Thịnh Vượng	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn.	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định. Rủi ro đầu tư: Cao	Cổ phiếu chưa niêm yết, các cổ phiếu đang được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công cụ tài chính khác mà pháp luật cho phép.

Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Lĩnh vực đầu tư
Quỹ Dẫn Đầu	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn.	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao. Rủi ro đầu tư: Cao	Đầu tư chủ yếu (80% - 100%) vào 30 cổ phiếu hàng đầu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam; và (0% - 20%) vào Trái phiếu chính phủ, và tiền gửi các tổ chức tín dụng.
Quỹ Tài Chính Năng Động	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn.	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao. Rủi ro đầu tư: Cao	Đầu tư chủ yếu (80% - 100%) vào Chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng; và (0% - 20%) vào Trái phiếu chính phủ, và tiền gửi các tổ chức tín dụng.
Quỹ Cân Bằng	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn. Rủi ro đầu tư: Từ Trung bình đến Cao	Cổ phiếu chưa niêm yết và các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (0% - 50%). Trái phiếu Chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (50% - 100%).

2. Phân tích về tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết đơn vị trong năm (05) năm gần nhất về tỷ suất đầu tư ròng của Quỹ Liên kết đơn vị

(i) Sản phẩm Quỹ Liên kết đơn vị phí đơn kỳ

Bảng bên dưới thể hiện tỷ suất sinh lời của các Quỹ:

Tỷ suất sinh lời	Quỹ Đảm Bảo	Quỹ Thịnh Vượng	VN Index
2021	5,00%	31,02%	35,73%
2022	5,00%	-24,62%	-32,78%
2023	5,00%	11,77%	12,20%
2024	5,00%	14,33%	12,11%
2025	5,00%	6,78%	40,87%
Bình quân 5 năm gần nhất	5,00%	6,14%	10,08%
Từ 01/01/2021 đến 31/12/2025	27,64%	34,76%	61,66%

Lưu ý: Tỷ suất sinh lời đã được khấu trừ các chi phí quản lý quỹ và chi phí đầu tư trực tiếp.

(ii) Sản phẩm Quỹ Liên kết đơn vị

Bảng bên dưới thể hiện tỷ suất sinh lời của các Quỹ trong năm (05) năm gần nhất đến ngày báo cáo:

Tỷ suất sinh lời	Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Phát Triển	Quỹ Bảo Toàn	Quỹ Dẫn Đầu	Quỹ Tài Chính Năng Động	Quỹ Cân Bằng	VN Index
2021	31,02%	13,88%	4,70%	Thành lập từ tháng 4 năm 2022		Thành lập từ tháng 7 năm 2025	35,73%
2022	-24,62%	-11,32%	4,74%	-27,17% (*)	-26,13% (*)		-32,78%
2023	11,77%	10,20%	6,91%	11,94%	27,22%		12,20%
2024	14,33%	7,00%	4,65%	19,18%	18,88%		12,11%
2025	6,78%	5,13%	5,08%	49,32%	38,25%	2,12% (***)	40,87%
Bình quân 5 năm gần nhất	6,14%	4,59%	5,21%	10,63%	12,53%	4,66%	10,08%
Từ 01/01/2021 đến 31/12/2025	34,76%	25,20%	28,92%	45,08% (**)	54,46% (**)	2,12% (***)	61,66%

(*) Từ 27 tháng 4 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

(**) Từ 27 tháng 4 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

(***) Từ 16 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Lưu ý: Tỷ suất sinh lời đã được khấu trừ các chi phí quản lý quỹ và chi phí đầu tư trực tiếp.

3. Các khoản chi phí phải trả liên quan đến Quỹ Liên kết đơn vị và các khoản chi phí phát sinh trong năm 2025

Phí quản lý quỹ:

Quỹ	Tỷ lệ tính trên NAV (Giá trị tài sản ròng) của Quỹ	Số tiền (VND)
Quỹ Tăng Trưởng	2,00%	62.732.999.893
Quỹ Phát Triển	2,00%	19.123.869.697
Quỹ Bảo Toàn	0,50%	1.650.385.909
Quỹ Đảm Bảo	(*)	(28.846.720)
Quỹ Thịnh Vượng	2,00%	834.553.405
Quỹ Dẫn Đầu	2,00%	5.270.721.125
Quỹ Tài Chính Năng Động	2,00%	3.858.463.853
Quỹ Cân Bằng	1,00%	571.915.035

(*) Khoản chênh lệch giữa mức tăng trưởng thực tế của Quỹ Đảm Bảo và mức tăng trưởng đảm bảo.

Phí đầu tư trực tiếp:

Quỹ	Số tiền (VND)
Quỹ Tăng Trưởng	1.125.958.690
Quỹ Phát Triển	151.777.868
Quỹ Bảo Toàn	-
Quỹ Đảm Bảo	-
Quỹ Thịnh Vượng	13.920.298
Quỹ Dẫn Đầu	68.384.007
Quỹ Tài Chính Năng Động	52.984.709
Quỹ Cân Bằng	1.299.456

4. Chi tiết về các khoản lãi chia đã thực hiện

Công ty không áp dụng hình thức chia lãi đối với sản phẩm này.

5. Đánh giá triển vọng trong tương lai của các khoản đầu tư và các chính sách đầu tư dự kiến của Quỹ Liên kết đơn vị, liệt kê một số trường hợp điển hình làm thay đổi đánh giá triển vọng này

Công ty nhận định rằng các khoản đầu tư này vẫn tiếp tục có triển vọng tốt về mặt dài hạn trong tương lai và chính sách đầu tư dự kiến của Quỹ Liên kết đơn vị sẽ không có sự thay đổi.

6. Các chỉ số liên quan trong những lĩnh vực đầu tư mà quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư

Công ty hiện đang theo dõi các chỉ số VN Index & VN100 Index (Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Thịnh Vượng), VN30 (Quỹ Dẫn Đầu), và FINLEAD (Quỹ Tài Chính Năng Động). Đối với các quỹ còn lại, hiện tại chưa có chỉ số phù hợp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Quốc Anh

Chuyên gia Tính toán

Ishikawa Yuki

Kế Toán trưởng

Huỳnh Vũ Đại Trọng

Trưởng Giám đốc

Đặng Hồng Hải



Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Thuyết minh Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị đính kèm.

1. Giới thiệu về Quỹ Liên kết đơn vị

Quỹ liên kết đơn vị là các quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của bên mua bảo hiểm khi mua sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm do Công ty thành lập, phục vụ và duy trì tại từng thời điểm, để phân bổ tiền đầu tư của Bên mua bảo hiểm.

Quỹ được thành lập và quản lý bởi Công ty theo Công văn số 4945/BTC-QLBH ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc triển khai các sản phẩm liên kết đơn vị và hoạt động kể từ ngày 3 tháng 6 năm 2015.

Hai quỹ bao gồm Quỹ Đảm Bảo và Quỹ Thịnh Vượng được bổ sung vào quỹ liên kết đơn vị theo Công văn số 17999/BTC-QLBH được phê chuẩn bởi Bộ Tài chính vào ngày 4 tháng 12 năm 2015 và bắt đầu hoạt động từ ngày 27 tháng 10 năm 2016 (Sản phẩm Liên kết đơn vị phí đơn kỳ).

Hai quỹ bao gồm Quỹ Tài Chính Năng Động và Quỹ Dẫn Đầu được bổ sung vào quỹ liên kết đơn vị theo Công văn số 1785/BTC-QLBH được phê chuẩn bởi Bộ Tài chính vào ngày 24 tháng 2 năm 2022 và bắt đầu hoạt động từ ngày 27 tháng 4 năm 2022.

Quỹ Cân Bằng được bổ sung vào quỹ liên kết đơn vị theo Công văn số 9473/BTC-QLBH được phê chuẩn bởi Bộ Tài chính vào ngày 27 tháng 6 năm 2025 và bắt đầu hoạt động từ ngày 16 tháng 7 năm 2025.

Quỹ liên kết Đơn vị bao gồm các quỹ sau:

- Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Phát Triển, Quỹ Bảo Toàn, Quỹ Dẫn Đầu, Quỹ Tài Chính Năng Động và Quỹ Cân Bằng thuộc sản phẩm Liên kết đơn vị.
- Quỹ Đảm Bảo và Quỹ Thịnh Vượng thuộc sản phẩm Liên kết đơn vị phí đơn kỳ.
(được gọi chung là “Các Quỹ”).

Hoạt động của Các Quỹ tách biệt với các hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty không có trách nhiệm bồi hoàn các khoản thua lỗ từ hoạt động đầu tư của Các Quỹ. Hiệu quả hoạt động của các Quỹ không lệ thuộc vào tình hình tài chính hay kết quả kinh doanh của Công ty.

2. Cơ sở lập Báo cáo Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị bao gồm các thuyết minh kèm theo (“Báo cáo Hoạt động”) được lập để Công ty tuân thủ các quy định liên quan đến Báo cáo Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị của Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 (“Thông tư 67”) do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 (“Nghị định 46”) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm. Báo cáo Hoạt động này và việc sử dụng Báo cáo Hoạt động không được thiết kế cho những người không được biết về các nguyên tắc và quy định của Thông tư 67 áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị. Do đó, Báo cáo Hoạt động này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Thuyết minh Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

(b) Cơ sở số liệu tài chính

Báo cáo Hoạt động được lập dựa trên số liệu tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Báo cáo Hoạt động này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

(c) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày Báo cáo Hoạt động này.

3. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

(a) Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, cổ phiếu và trái phiếu chính phủ.

Công ty đã áp dụng các nguyên tắc ghi nhận và định giá sau đối với các khoản đầu tư từ Quỹ liên kết đơn vị:

- Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, tất cả các khoản đầu tư được xác định theo giá trị hợp lý và các khoản lãi hay lỗ do thay đổi giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập và chi phí.
- Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm được xác định như sau:

Trái phiếu niêm yết

Trái phiếu niêm yết bao gồm trái phiếu chính phủ. Giá trị hợp lý của trái phiếu chính phủ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm là giá giao dịch gần nhất trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”) trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Nếu không có giá giao dịch trên HOSE hoặc HNX trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm, giá trị hợp lý của trái phiếu chính phủ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm sẽ được xác định theo phương pháp định giá.

Trái phiếu chưa niêm yết

Đối với trái phiếu chưa niêm yết, giá trị hợp lý là giá niêm yết bình quân của ba công ty chứng khoán có giao dịch mua bán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Cổ phiếu niêm yết

Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết (được niêm yết trên HOSE hoặc HNX) là giá đóng cửa trên HOSE hoặc HNX tại ngày giao dịch gần nhất đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng được ghi nhận theo giá gốc, tương đương giá trị hợp lý của các khoản tiền gửi này.

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Thuyết minh Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

(b) Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm là phí định kỳ được thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm. Các khoản phí bảo hiểm này bao gồm phí bảo hiểm nhận được trong năm và không bao gồm phí trích trước.

Trong trường hợp rủi ro bảo hiểm được hủy bỏ và cần thiết phải hoàn trả phí bảo hiểm, phí bảo hiểm đã ghi nhận được điều chỉnh bằng cách khấu trừ số tiền hoàn phí bảo hiểm phát sinh.

(c) Phí đóng thêm

Phí đóng thêm là phí mà chủ hợp đồng bảo hiểm đóng thêm ngoài phần phí đã thỏa thuận trước trong hợp đồng bảo hiểm để mua các đơn vị quỹ liên kết đơn vị. Phí đóng thêm được ghi nhận khi thực nhận.

(d) Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo thu nhập và chi phí khi nhận được thông báo khớp lệnh các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Việt Nam (“VSD”) (đối với chứng khoán niêm yết) và khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán được chuyển giao cho người mua (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

(e) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi từ các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và trái phiếu được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(f) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức của Công ty được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là thu nhập. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(g) Phí chuyển đổi

Phí chuyển đổi bao gồm phần phí được chuyển giữa các quỹ và phí thực hiện giao dịch chuyển đổi được thu bởi Công ty. Phần phí bảo hiểm được chuyển là phí bảo hiểm lũy kế của chủ hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu thay đổi chiến lược đầu tư.

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Thuyết minh Báo cáo Hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

(h) Chi phí

Chi phí phát sinh trong hoạt động của các Quỹ được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

- Phí quản lý quỹ bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến hoạt động quản lý quỹ và được trừ vào giá trị tài sản ròng của mỗi quỹ đơn vị. Phí quản lý quỹ được tính toán hàng tuần theo tỷ lệ dưới đây trên giá trị tài sản ròng của mỗi quỹ.

<u>Quỹ</u>	<u>Tỷ lệ phí quản lý quỹ</u>
Quỹ Tăng Trưởng	2,00%
Quỹ Phát Triển	2,00%
Quỹ Bảo Toàn	0,50%
Quỹ Đảm Bảo	Khoản chênh lệch giữa mức tăng trưởng thực tế và mức tăng trưởng đảm bảo
Quỹ Thịnh Vượng	2,00%
Quỹ Dẫn Đầu	2,00%
Quỹ Tài Chính Năng Động	2,00%
Quỹ Cân Bằng	1,00%

- Những chi phí hoạt động đầu tư trực tiếp được tính vào giá trị tài sản ròng bao gồm phí lưu ký và phí định giá, được chi trả trực tiếp cho Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC cho dịch vụ lưu ký và phí ngân hàng.

(i) Chính sách phân chia thu nhập

Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí trong năm sau khi trừ đi phí quản lý phải trả cho Công ty và lãi phát sinh từ tiền mỗi của Công ty trong Quỹ liên kết đơn vị được phân chia cho chủ hợp đồng bảo hiểm.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Quốc Anh

Chuyên gia Tính toán

Ishikawa Yuki

Kế Toán trưởng Tổng Giám đốc

Huỳnh Vũ Đại Trọng

Đặng Hồng Hải

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 15 đến 26 không là một bộ phận của Báo cáo Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

I. Tình hình hoạt động đầu tư và lợi nhuận Quỹ Liên kết đơn vị

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do biến động địa chính trị, căng thẳng thương mại và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại nhiều nền kinh tế lớn. Những yếu tố này đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng và triển vọng tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, nền kinh tế thế giới vẫn duy trì đà phục hồi nhờ nhu cầu tiêu dùng cải thiện và các chính sách hỗ trợ tăng trưởng tại nhiều quốc gia.

Trên thị trường chứng khoán, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng trưởng mạnh trong năm 2025, có thời điểm đạt mức gần 1.800 điểm và tăng khoảng 37% – 41% so với đầu năm, phản ánh sự cải thiện về lợi nhuận doanh nghiệp và dòng vốn đầu tư gia tăng trên thị trường.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp cũng ghi nhận sự phục hồi về hoạt động phát hành sau giai đoạn điều chỉnh trước đó, trong khi kênh đầu tư cổ phiếu tiếp tục thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Nhờ diễn biến tích cực của thị trường tài chính và sự cải thiện của môi trường kinh doanh, giá trị tài sản của các Quỹ liên kết đơn vị trong năm 2025 tiếp tục xu hướng tăng trưởng, phù hợp với diễn biến chung của thị trường vốn trong nước.

(i) Sản phẩm Quỹ Liên kết đơn vị - Phí Đơn Kỳ

Từ khi thành lập các Quỹ liên kết đơn vị - Phí Đơn Kỳ (10/2016) đến cuối năm 2025, hoạt động đầu tư của các quỹ nhìn chung phản ánh đúng xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường. Cụ thể, tính từ khi thành lập đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ Thịnh Vượng đạt tỷ suất sinh lời 122,39% (tương đương 9,09%/năm). Theo xu hướng tăng của thị trường trong năm 2025, Quỹ Thịnh Vượng tăng với tỷ suất +6,78%. Bên cạnh đó, Quỹ Đảm Bảo vẫn giữ mức tăng trưởng ổn định 56,55% (tương đương 5,00%/năm).

Bảng bên dưới thể hiện tỷ suất sinh lời của Quỹ qua từng năm:

Năm	Quỹ Đảm Bảo	Quỹ Thịnh Vượng	VN Index
2016 (*)	0,89%	-4,70%	-1,30%
2017	5,00%	52,64%	48,03%
2018	5,00%	-11,78%	-9,32%
2019	5,00%	7,53%	7,67%
2020	5,00%	19,60%	14,87%
2021	5,00%	31,02%	35,73%
2022	5,00%	-24,62%	-32,78%
2023	5,00%	11,77%	12,20%
2024	5,00%	14,33%	12,11%
2025	5,00%	6,78%	40,87%
Tỷ suất sinh lời quy năm	5,00%	9,09%	11,19%
Từ 26/10/2016 đến 31/12/2025	56,55%	122,39%	164,91%

(*) Từ ngày 26 tháng 10 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của các Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Lưu ý: Tỷ suất sinh lời đã được khấu trừ các chi phí quản lý quỹ và chi phí đầu tư trực tiếp.

Biểu đồ bên dưới thể hiện sự dao động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của các quỹ:



(ii) Sản phẩm Quỹ Liên kết đơn vị

Từ khi thành lập các Quỹ liên kết đơn vị (tháng 6 năm 2015) đến cuối năm 2025, hoạt động đầu tư của các quỹ nhìn chung phản ánh đúng xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường. Từ ngày thành lập đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quỹ Tăng Trưởng đạt tỷ suất sinh lời 173,41% (trung bình 9,97%/năm), Quỹ Phát Triển đạt tỷ suất lợi nhuận 128,06% (trung bình 8,10%/năm), và Quỹ Bảo Toàn đạt tỷ suất lợi nhuận ổn định 78,95% (trung bình 5,65%/năm). Do xu hướng tăng của thị trường trong năm 2025, Quỹ Tăng Trưởng tăng với tỷ suất +6,78% và Quỹ Phát Triển tăng +5,13%, trong khi Quỹ Bảo Toàn vẫn giữ được tăng trưởng ổn định ở mức 5,08% trong năm 2025.

Nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của khách hàng, hai quỹ liên kết đơn vị mới là (Quỹ Dẫn Đầu và Quỹ Tài Chính Năng Động) được thành lập vào tháng 4 năm 2022. Với xu hướng tăng của thị trường năm 2025, cả hai quỹ đều đạt tỷ suất lợi nhuận dương lần lượt là Quỹ Dẫn Đầu tăng tỷ suất +49,32% và Quỹ Tài Chính Năng Động tăng tỷ suất +38,25%.

Ngoài ra, hướng đến mục tiêu cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn, từ tháng 7 năm 2025, Công ty thành lập thêm Quỹ Cân Bằng. Trong năm đầu thành lập, Quỹ cũng ghi nhận mức tăng tỷ suất +2,12%.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Bảng bên dưới thể hiện tỷ suất sinh lời của các Quỹ qua từng năm:

Năm	Quỹ Tăng Trưởng	Quỹ Phát Triển	Quỹ Bảo Toàn	Quỹ Dẫn Đầu	Quỹ Tài Chính Năng Động	Quỹ Cân bằng	VN Index
2015 (*)	4,59%	2,61%	3,24%	Thành lập từ tháng 4/ 2022		Thành lập từ tháng 7/2025	1,96%
2016	12,01%	9,93%	6,06%				14,82%
2017	52,64%	26,56%	6,08%				48,03%
2018	-11,78%	-1,05%	5,90%				-9,32%
2019	7,53%	11,95%	6,29%				7,67%
2020	19,60%	15,19%	6,16%				14,87%
2021	31,02%	13,88%	4,70%				35,73%
2022	-24,62%	-11,32%	4,74%	-27,17% (**)	-26,13% (**)	-32,78%	
2023	11,77%	10,20%	6,91%	11,94%	27,22%	12,20%	
2024	14,33%	7,00%	4,65%	19,18%	18,88%	12,11%	
2025	6,78%	5,13%	5,08%	49,32%	38,25%	2,12% (****)	40,87%
Tỷ suất sinh lời quy năm	9,97%	8,10%	5,65%	10,63%	12,53%	4,66%	11,42%
Từ khi thành lập đến 31/12/2025	173,41%	128,06%	78,95%	45,08% (***)	54,46% (***)	2,12% (****)	214,23%

(*) Từ ngày 3 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

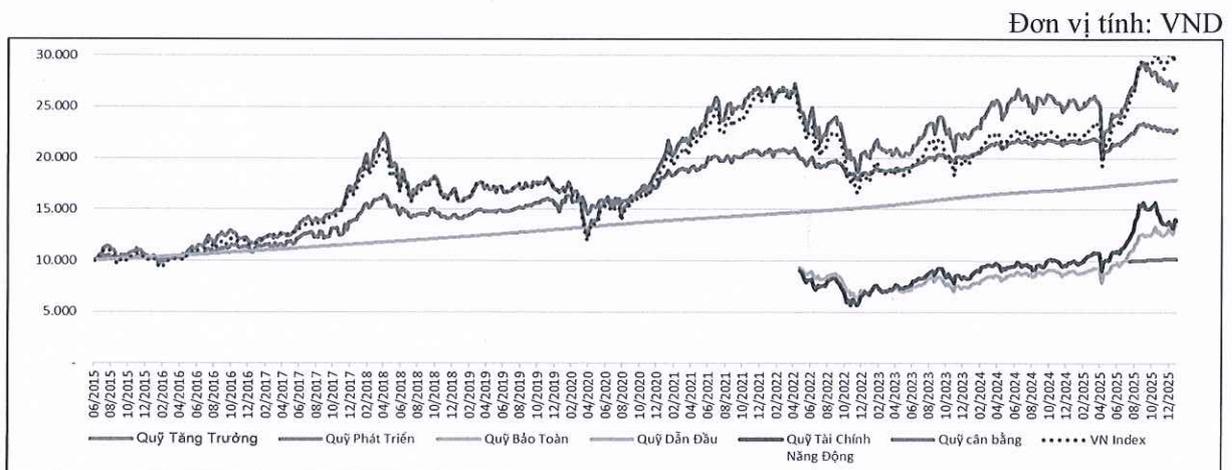
(**) Từ ngày 27 tháng 4 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022.

(***) Từ ngày 27 tháng 4 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

(****) Từ ngày 16 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Lưu ý: Tỷ suất sinh lời đã được khấu trừ các chi phí quản lý quỹ và chi phí đầu tư trực tiếp.

Biểu đồ bên dưới thể hiện sự dao động giá trị tài sản ròng trên một đơn vị của các quỹ:



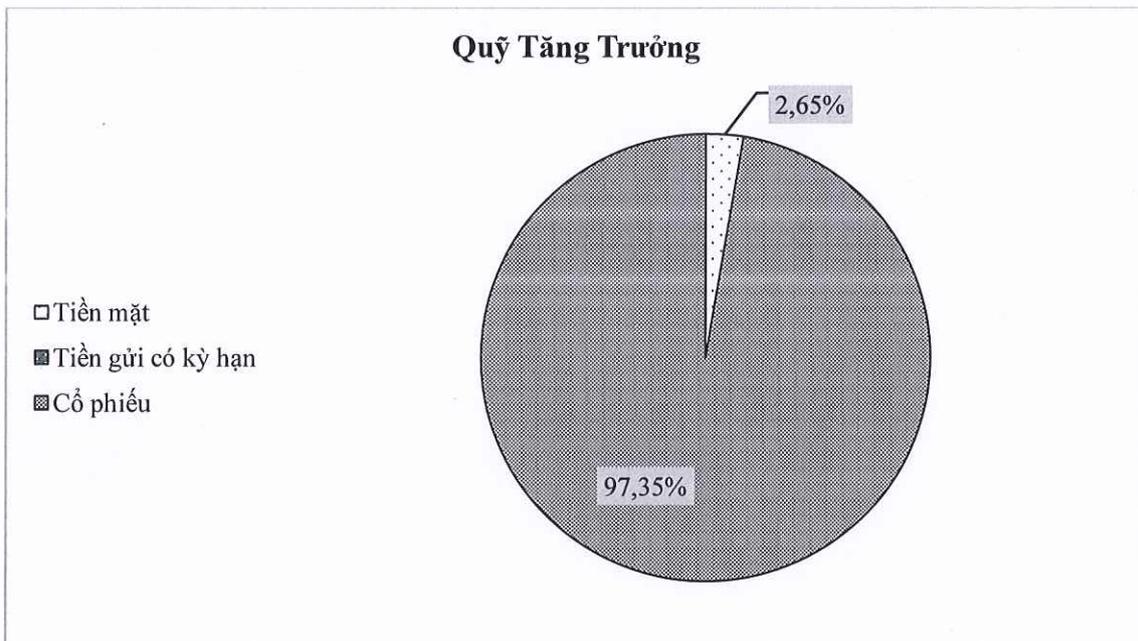
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

(iii) Tình hình Hoạt động của các Quỹ

QUỸ TĂNG TRƯỞNG

Quỹ này có mục tiêu tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn, Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản có tiềm năng tăng trưởng cao, đồng thời Quỹ cũng phân bổ một phần đầu tư vào các tài sản mang lại thu nhập ổn định.

Quỹ này đạt được lợi suất cao từ sự đầu tư hiệu quả vào các cổ phiếu tốt, tuy nhiên tính biến động và rủi ro của quỹ này cũng cao tương ứng. Trong năm 2025, giá trị tài sản ròng của 1 đơn vị quỹ tăng 6,78% (từ 25.604,93 VND lên 27.341,04 VND).



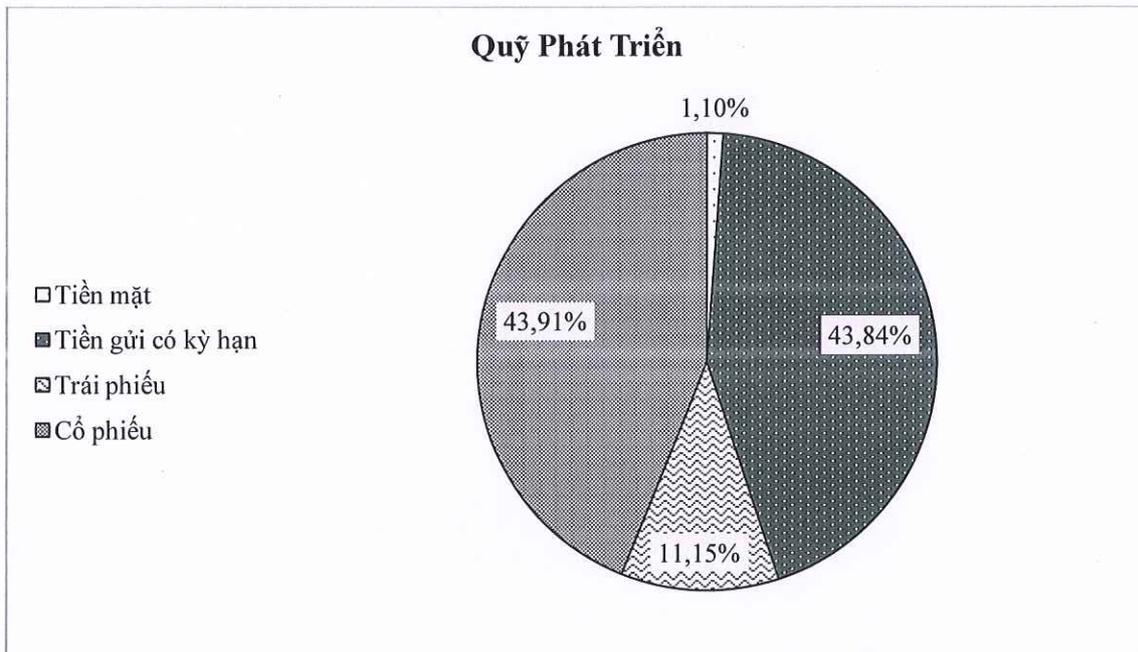
(Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

QUỸ PHÁT TRIỂN

Quỹ này có mục tiêu cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn, nên quỹ có danh mục đầu tư đa dạng, Quỹ được phân bổ với tỷ trọng đáng kể vào các tài sản bằng Đồng Việt Nam mang lại thu nhập ổn định đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn.

Do tính đa dạng trong danh mục đầu tư nên tính biến động và rủi ro của quỹ này thấp hơn so với Quỹ Tăng Trưởng. Trong năm 2025, giá trị tài sản ròng của 1 đơn vị Quỹ Phát Triển tăng 5,13% (từ 21.692,89 VND lên 22.805,76 VND).



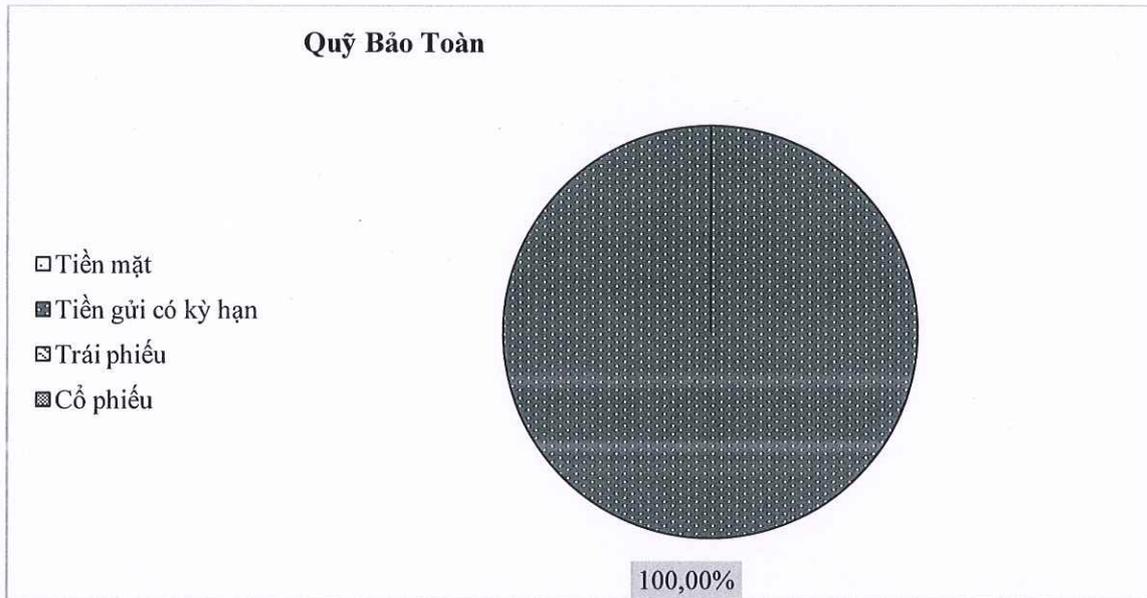
(Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

QUỸ BẢO TOÀN

Quỹ này có mục tiêu bảo toàn vốn và tạo thu nhập ổn định. Quỹ chủ yếu đầu tư vào các tài sản bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.

Quỹ này tập trung vào những khoản thu nhập ổn định nên tính biến động và rủi ro thấp hơn so với các quỹ còn lại. Trong năm 2025, Quỹ Bảo Toàn vẫn giữ nguyên mức tăng trưởng ổn định. Giá trị tài sản ròng của 1 đơn vị quỹ tăng 5,08% (từ 17.030,63 VND lên 17.895,37 VND).



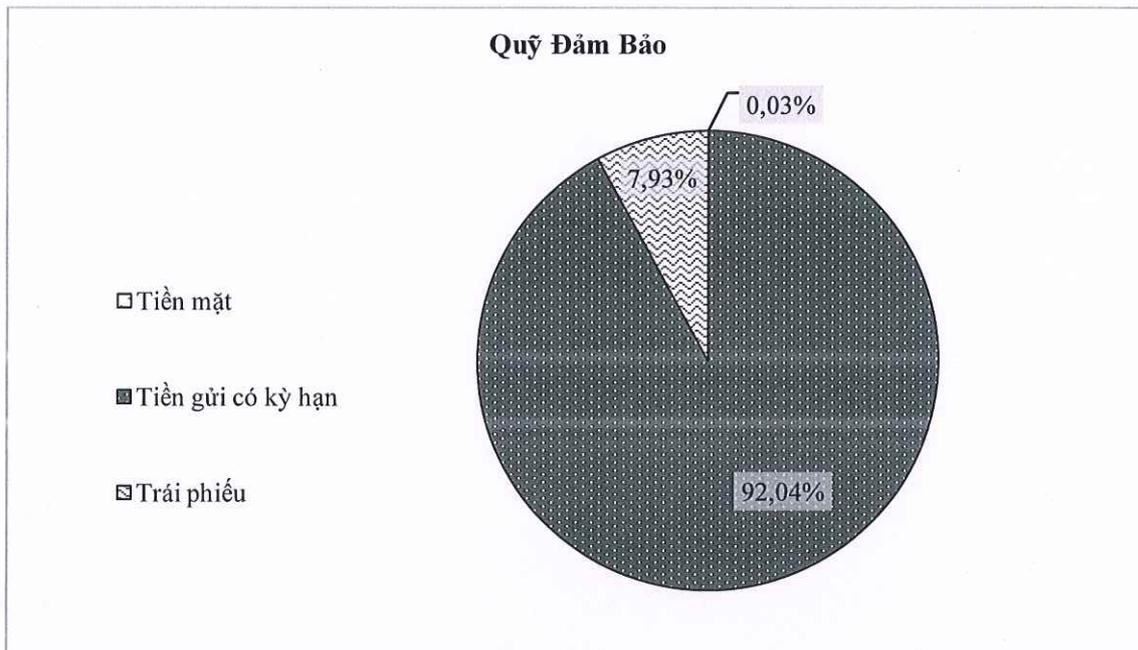
(Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

QUỸ ĐẢM BẢO

Quỹ này có lợi suất tăng trưởng cố định với tỷ lệ lợi nhuận là 5,00%/năm. Quỹ đầu tư chủ yếu vào các tài sản bằng Đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.

Quỹ này chỉ đầu tư vào những khoản thu nhập ổn định và được đảm bảo lợi suất cố định nên tính biến động và rủi ro rất thấp. Trong năm 2025, giá trị tài sản ròng của 1 đơn vị quỹ tăng 5,00% (từ 15.262,23 VND lên 16.025,34 VND).



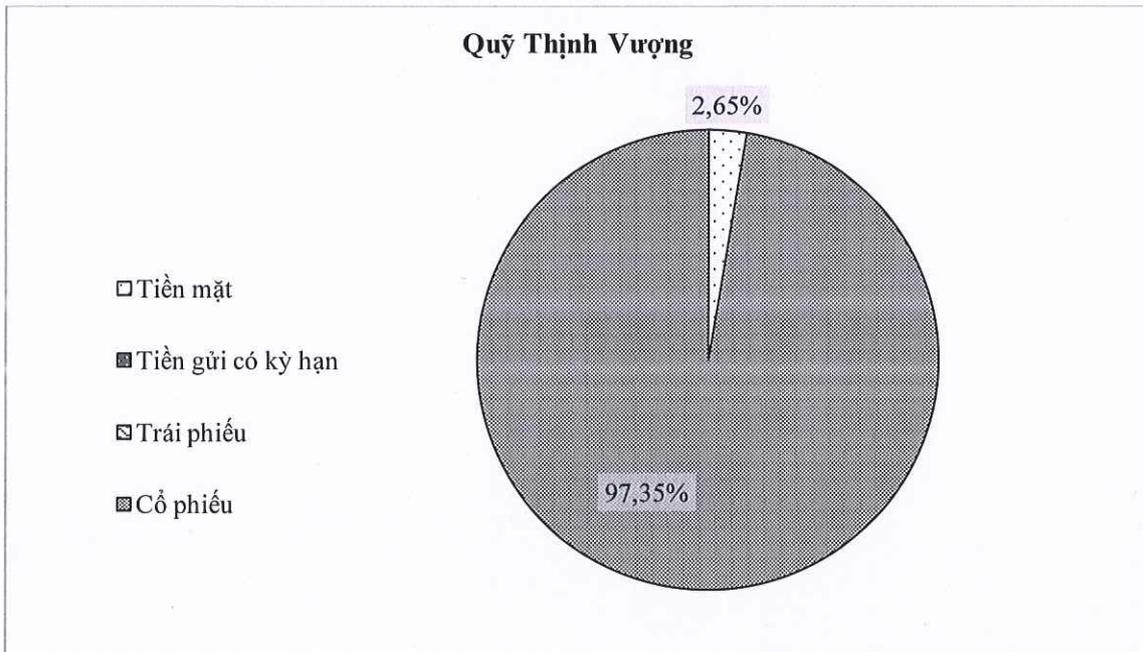
(Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

QUỸ THỊNH VƯỢNG

Quỹ này có mục tiêu tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn. Quỹ đầu tư chủ yếu vào các tài sản bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời Quỹ cũng phân bổ một phần đầu tư vào các tài sản mang lại thu nhập ổn định.

Quỹ này đạt được lợi suất cao từ sự đầu tư hiệu quả vào các cổ phiếu tốt, tuy nhiên tính biến động và rủi ro của quỹ này cũng cao tương ứng. Trong năm 2025, giá trị tài sản ròng của 1 đơn vị quỹ tăng 6,78% (từ 20.827,03 VND lên 22.239,22 VND).



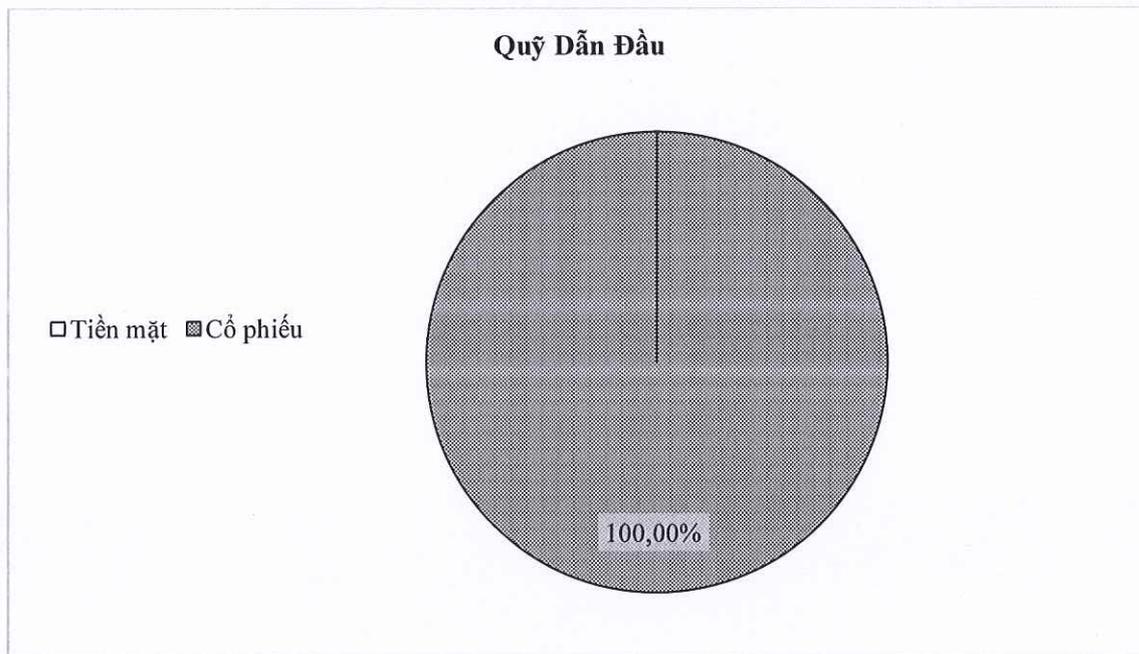
(Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

QUỸ DẪN ĐẦU

Quỹ này có mục tiêu tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn. Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao.

Quỹ đạt được mức lợi suất cao từ sự đầu tư hiệu quả vào các cổ phiếu hàng đầu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất đang được niêm yết trên các sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam, tuy nhiên tính biến động và rủi ro của Quỹ này cũng cao tương ứng. Trong năm 2025, giá trị tài sản ròng của 1 đơn vị quỹ tăng 49,32% (từ 9.030,16 VND lên 13.483,92 VND).



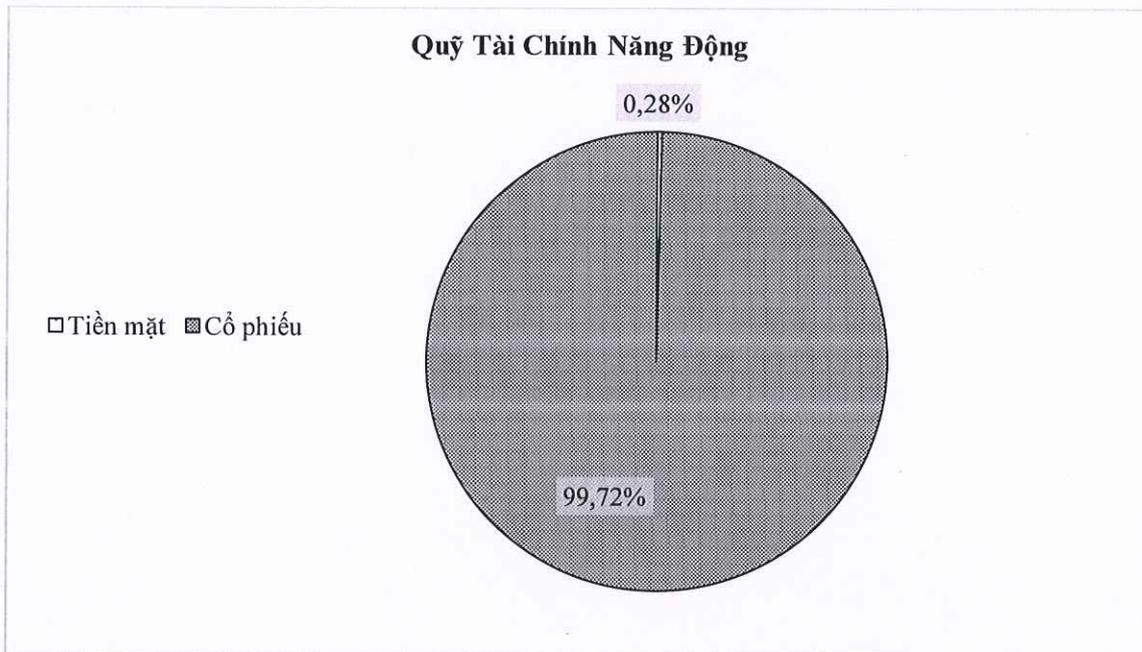
(Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

QUỸ TÀI CHÍNH NĂNG ĐỘNG

Quỹ này có mục tiêu tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn. Quỹ đầu tư chủ yếu vào các tài sản bằng Đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao.

Quỹ đạt được mức lợi suất cao từ sự đầu tư hiệu quả vào các cổ phiếu thuộc lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng, tuy nhiên mức độ biến động và rủi ro của Quỹ cũng cao tương ứng. Trong năm 2025, giá trị tài sản ròng của 1 đơn vị quỹ tăng 38,25% (từ 10.069,85 VND lên 13.921,55 VND).



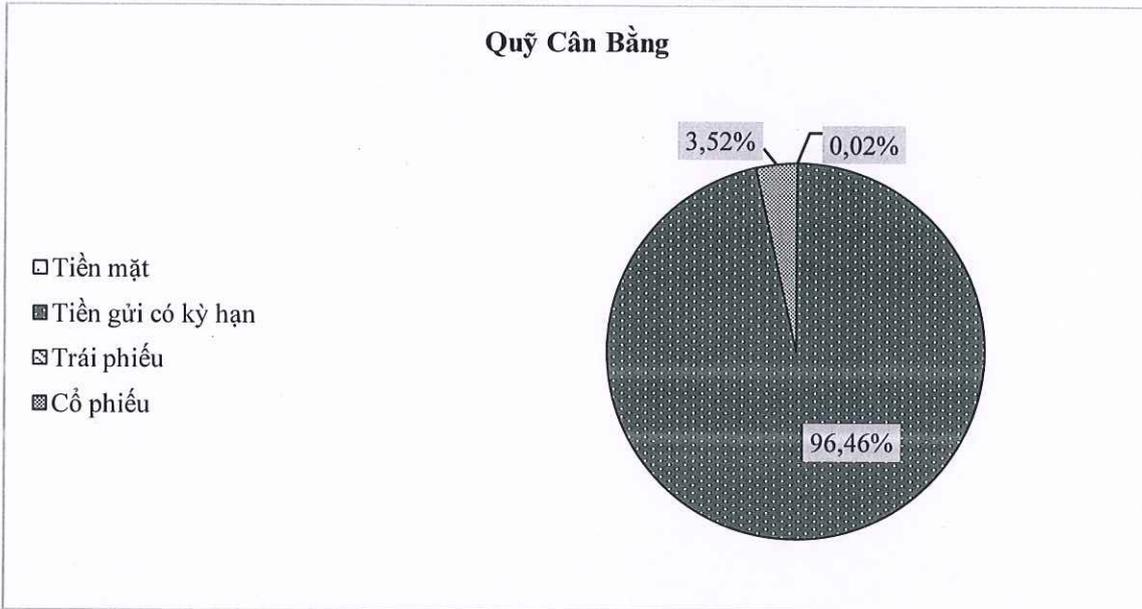
(Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

QUỸ CÂN BẰNG

Quỹ này có mục tiêu cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn. Danh mục đầu tư của Quỹ được phân bổ giữa các tài sản có thu nhập ổn định và các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn.

Quỹ được chính thức thành lập từ tháng 7 năm 2025. Trong năm đầu hoạt động, giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ tăng 2,12%, từ 10.000 VND lên 10.211,86 VND.



(Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam
Báo cáo Phân tích Tình hình Hoạt động của Quỹ Liên kết đơn vị cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Danh sách 5 cổ phiếu tiêu biểu trong danh mục đầu tư tại 31 tháng 12 năm 2025

Quỹ	Cổ phiếu	Công ty	Nhóm ngành	Tỷ trọng (% NAV)
Quỹ Tăng Trưởng & Quỹ Thịnh Vượng	FPT	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Công nghệ Thông tin	6,65%
	CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	4,91%
	MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	Tài chính - Ngân hàng	4,91%
	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu - Thép xây dựng	4,89%
	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	4,70%
Quỹ Dẫn Đầu	VIC	Tập đoàn VinGroup	Bất động sản - Tập đoàn	15,15%
	FPT	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Công nghệ Thông tin	10,11%
	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu - Thép xây dựng	8,20%
	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Tiêu dùng - Công nghệ	7,21%
	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản - Nhà ở	5,16%
Quỹ Tài Chính Năng Động	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính - Ngân hàng	14,75%
	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	14,18%
	MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	Tài chính - Ngân hàng	10,08%
	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	Tài chính - Ngân hàng	9,65%
	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính - Ngân hàng	8,08%

(Số liệu cập nhật ngày 31/12/2025)

Người lập biểu



Nguyễn Quốc Anh



Chuyên gia Tính toán



Ishikawa Yuki



Kế toán trưởng



Huỳnh Vũ Đại Trọng

Đặng Hồng Hải

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

